| | |
|---|---|
| **TAND HUYỆN LỤC NAM**<br>**TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 76/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20/7/2023
V/v: Ly hôn giữa chị H và anh H.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Lự
*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Đỗ Thị Hoài Mơ, ông Nguyễn H Hà.
***- Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Huân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên toà****:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp " Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2023/QĐXX-ST ngày 05 tháng 7 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Tống Thị H, sinh năm 1981 (có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1978 ( Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Nghè 1, xã TN, huyện LN, tỉnh BG.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện và trong các lời khai chị Tống Thị H là nguyên đơn trình bày*: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn H năm 2000 trước khi kết hôn anh chị có được tìm hiểu tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiên Nha cưới xong anh chị về chung sống với nhau ở Nghè xã Tiên Nha. Cuộc sống vợ cH hạnh phúc được khoảng thời gian đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh H cờ bạc, rượu chè cờ bạc về đánh đập chị nhiều lần và do bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung cuộc sống vợ cH không có hạnh phúc. Chị và anh H đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Nay chị xác định tình cảm vợ cH không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Chị và anh H có 2 con chung các con đã trưởng thành:

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh kết hôn với chị H năm 2000 trước khi kết hôn anh chị có được tìm hiểu tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiên Nha cưới xong anh chị về chung sống với nhau ở Nghè xã Tiên Nha. Cuộc sống vợ cH hạnh phúc không có mâu thuẫn gì vợ cH không mâu thuẫn gì. Nhưng đến tháng 12/2019 anh chị đã sống ly thân không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Nay chị H xin ly hôn anh chưa nhất trí ly hôn. Về con chung các con đã trưởng thành, về tài sản chung công nợ chung để anh chị tự thỏa thuân. Do công việc bận anh xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử. Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn H vắng mặt.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến*:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa chấp hành nghiêm chỉnh.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 227; 228; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Tống Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

*2. Về nuôi con chung:* Các con đã trưởng thành.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, HĐXX nhận thấy:

[1] *Về tố tụng*: Đơn khởi kiện của chị Tống Thị H và các tài liệu nộp kèm theo đơn khởi kiện là hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức nội dung đơn khởi kiện. chị H anh H có hộ khẩu thường trú tại Nghè 1, xã Tiên Nha, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Do đó Tòa án nhân dân huyện Lục Nam thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về phía anh H tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh H xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 BLTTDS, HĐXX đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung*: Chị Tống Thị H kết hôn với anh Nguyễn Văn H năm 2000 trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Anh chị có đăng ký kết hôn. Cưới xong anh chị về chung sống với nhau ngay và hòa thuận được thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung cuộc sống vợ cH không có hạnh phúc. Nay xét thấy tình cảm vợ cH không còn, không xây dựng hạnh phúc được với nhau, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H, anh H chưa nhất trí ly

hôn nhưng cũng không có ý định hàn gắn tình cảm. HĐXX thấy cuộc sống vợ cH giữa chị H anh H mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho chị H được ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Các con chung đã trưởng thành nên HĐXX không xem xét giải quyết:

[4] *Về tài sản, công nợ:* Chị H anh H không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí:* Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

*1. Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị TốngThị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2.*Về án phí*: Chị Tống Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam ngày 04/4/2023 theo biên lai thu số 0014492.

*3. Về quyền kháng cáo:* Báo cho đương sự có mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Tiên Nha;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Lự**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Chung Nguyễn Tiến Chỉnh Nguyễn Thị Lự**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN LỤC NAM**
**TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi … giờ… phút, ngày 11 tháng 01 năm 2023.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Chung, ông Nguyễn Tiến Chỉnh.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 444/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về "Ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị H**,** sinh năm 1995 (có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình Dương, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Dùm, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

*1. Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Lý Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đình Dương.

2.*Về án phí*: Chị Lý Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam ngày 07/10/2022 theo biên lai thu số 0014040.

*3. Về quyền kháng cáo:* Báo cho đương sự có mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi … giờ … phút, ngày 11 tháng 01 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Chung Nguyễn Tiến Chỉnh** **Nguyễn Thị Lự**